

Số: 109 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 6 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số:4552.....
	Ngày:04.6.18.....
	Chuyên:

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017

Thực hiện Công văn số 1429/BGDĐT-CNTT ngày 13/4/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025”; UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ quan báo cáo: UBND tỉnh Quảng Ngãi.
2. Tổng số cơ sở đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý: 684 đơn vị.
3. Tổng số cán bộ, giáo viên trong các cơ sở đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý: 16.786 người.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, KIỂM TRA, GIÁM SÁT

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện các nội dung công việc sau:

- Phối hợp với Viettel Quảng Ngãi tổ chức buổi ký kết hợp tác và giới thiệu Hệ thống Quản lý thông tin trường học (SMAS) cho cán bộ quản lý, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (GDĐT), trung tâm GDNN-GDTX và đơn vị trực thuộc.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin Quảng Ngãi triển khai hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công văn (eOffice).

- Phối hợp với Dự án Giáo dục trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn “Trường học kết nối” cho cán bộ quản lý và cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

- Tiếp tục trang bị máy tính làm việc cho cán bộ, công chức Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo đạt tỉ lệ 01 CBCCC/máy. Nâng cấp các thiết bị mạng, 01 máy chủ để triển khai chạy các ứng dụng quản lý của ngành (eOffice, họp trực tuyến) và xây dựng lại mạng LAN (Nội bộ Sở Giáo dục và Đào tạo) đảm bảo duy trì đường truyền dữ liệu mạng hoạt động ổn định và an ninh an toàn mạng.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trung tâm GDNN-GDTX và các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, của UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông.

III. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ

1. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, triển khai các hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu tại các cơ sở giáo dục và đào tạo

1.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo phục vụ công tác quản lý, cải cách hành chính tại địa phương.

- Đã xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu ngành trên phân hệ quản lý cán bộ PMIS, đang phối hợp với Viettel hoàn thiện cơ sở dữ liệu về học sinh, đồng bộ cơ sở dữ liệu nhân sự từ PMIS sang cơ sở dữ liệu ngành.

- Đã nâng cấp Cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi. Cổng Thông tin của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ www.quangngai.edu.vn đảm bảo có đầy đủ các nội dung sau: Giới thiệu cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc; trang tin các lĩnh vực; danh bạ liên hệ cán bộ, phòng ban trong sở; thư viện văn bản; trang thủ tục hành chính; niên giám thống kê số liệu giáo dục; trang tài nguyên giáo dục; trang tra cứu kết quả các kỳ thi do Sở tổ chức; liên kết đến hệ thống website Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan khác.

Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo đáp ứng được yêu cầu chuyển tải thông tin và điều hành hoạt động của ngành.

- Việc quản lý, điều hành, trao đổi thông tin giữa các Phòng Giáo dục và Đào tạo với các đơn vị trực thuộc; giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo với UBND các huyện, với Sở Giáo dục và Đào tạo đều thực hiện thường xuyên qua hệ thống điều hành tác nghiệp tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của huyện hoặc của Sở Giáo dục và Đào tạo. Các phần mềm sử dụng thường xuyên cho việc trao đổi dữ liệu học tập: Van Pro; Emis; EQMS; SMAS; phần mềm phổ cập giáo dục; SEQAP Online; Trường học kết nối, PMIS; Gmail, hệ thống họp trực tuyến với 14 điểm cầu tại 14 huyện, thành phố trong toàn tỉnh.

- 14/14 Phòng Giáo dục và Đào tạo có website riêng, có kênh điều hành riêng để triển khai văn bản, thông báo, nhận báo cáo, thống kê.. từ Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trường trực thuộc, thực hiện trao đổi thông tin và tăng cường công tác quản lý hành chính. Một số phần mềm chuyên dụng từ phòng và các trường góp phần nâng cao năng lực quản lý như Vemis, phần mềm kế toán Misa, sổ liên lạc điện tử.... Việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp cho công tác quản lý, điều hành công việc được nhanh chóng, khoa học, tiết kiệm được thời gian và kinh phí do hạn chế việc photo giấy tờ.

1.2. Triển khai hệ thống quản lý hành chính, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; tỉ lệ đạt được.

- Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công văn (eOffice).
- Hệ thống Quản lý thông tin trường học (SMAS, VNEDU).

Hiện nay, trên 80% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh có Website riêng. Sở Giáo dục và Đào tạo cũng đã kí kết Thỏa thuận hợp tác với Viettel trong đó xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trường học và hạ tầng công nghệ thông tin.

1.3. Tổng số cuộc họp qua mạng giữa cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo với các trường; tỷ lệ đạt được: 20%. Năm 2017 Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và triển khai họp trực tuyến trên nền tảng Webex của Cisco với 14 điểm cầu.

1.4. Số lượng các trường (mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên) triển khai sử dụng phần mềm quản lý trên môi trường mạng của Sở Giáo dục và Đào tạo

- 100% các trường học trên địa bàn tỉnh đã tích cực triển khai các phần mềm ứng dụng quản lý giáo dục; triển khai tin học hóa quản lý trong trường học theo hướng áp dụng các phần mềm quản lý trường học trực tuyến (online), sử dụng phần mềm quản lý trên môi trường mạng của cơ quan chủ quản (quản lý học sinh, quản lý giáo viên, quản lý thi, xếp thời khóa biểu, sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử)

1.5. Số cơ sở đào tạo trang bị đủ điều kiện kỹ thuật kết nối họp qua mạng: 14 trường THPT đóng trên địa bàn 14 huyện, thành phố của tỉnh

1.6. Triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục qua mạng của ngành giáo dục địa phương: Chưa triển khai hệ thống riêng của ngành.

- Các cơ sở giáo dục đã triển khai các phần mềm ứng dụng chủ yếu khác được ứng dụng có hiệu quả phục vụ giảng dạy và học tập: phần mềm Power point (soạn bài giảng trình chiếu qua projector), phần mềm ActivInspire (giảng dạy bảng tương tác thông minh), phần mềm Mind map, Geometer sketchpad, phần mềm quản lý thư viện; Violet, Lecture maker, imindmap, phần mềm Misa, EMIS, SMAS, PMIS, phần mềm Phổ cập giáo dục, phần mềm thống kê (VANPRO), phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng (e-learning), ...

- Đa số giáo viên phát huy hiệu quả sử dụng các phần mềm nâng cao chất lượng dạy học. Ngoài ra, giáo viên đã sử dụng một số phần mềm phục vụ dạy học bộ môn như: Imindmap (vẽ sơ đồ tư duy); Cabri 3D, GSP (cho Toán học).

- Website của một số trường (Trường THPT Trần Quốc Tuấn, Trà Bồng, Huỳnh Thúc Kháng, ...) có mục Tài nguyên điện tử để giáo viên chia sẻ tư liệu

dạy học; có mục Hướng dẫn phương pháp học tập bộ môn cho HS; có mục trắc nghiệm trực tuyến được liên kết đến trang Trường học kết nối (HS được cấp tài khoản để vào làm bài kiểm tra, ôn tập thi THPT và xét tuyển ĐH, CĐ); xây dựng và sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý số liệu học sinh ra trường, giúp nhà trường đánh giá được hiệu quả sử dụng học sinh ra trường ở từng địa phương từ thành lập trường cho đến nay, có cơ sở tham mưu các cấp về đào tạo, sử dụng học sinh ra trường.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức cho giáo viên tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng e-Learning của Bộ Giáo dục và Đào tạo với chủ đề “Mỗi giáo viên xây dựng ít nhất một bài giảng điện tử e-Learning”. Đa số giáo viên các cấp học của tỉnh đã ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng dạy học.

1.7. Tổng số lớp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục thực hiện qua mạng; tỷ lệ cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng đạt được.

- Tập huấn nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

- 100% giáo viên cốt cán đều tham gia trường học học kết nối (<http://truonghocketnoi.edu.vn>)

2. Kết quả triển khai tuyển sinh đầu cấp học qua mạng, triển khai dịch vụ hành chính trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (Đơn vị cung cấp dịch vụ: Sở GDĐT tỉnh Quảng Ngãi)

UBND tỉnh ban hành Quyết định 1019/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 Về việc công bố bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi và Kế hoạch số 6790/KH-UBND ngày 03/11/2017 triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi năm 2017-2018.

IV. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ

1. Hiện nay đã thiết lập thư viện số trực tuyến, địa chỉ truy cập: <http://tndt.quangngai.edu.vn> để tạo điều kiện cho giáo viên có kho tư liệu để khai thác và sử dụng.

2. Áp dụng phương thức học tập kết hợp (blended learning) trong đào tạo

Trong thời gian qua, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tích cực triển khai phương thức Blended Learning - mô hình học tập kết hợp giữa học trên lớp (gồm: bài giảng, thảo luận, bài tập, tài liệu hướng dẫn, tài liệu liên quan tới môn học, phòng thí nghiệm) và học trực tuyến (gồm: khảo sát trực tuyến, thư điện tử, thảo luận qua mạng, diễn đàn trên mạng, truyền thông đa phương tiện, tài liệu trên mạng, tự kiểm tra, phần mềm học tập). Tuy nhiên đến nay toàn tỉnh có rất ít trường THPT áp dụng có hiệu quả mô hình này.

V. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Tổng số cán bộ, giảng viên, giáo viên được bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (cơ bản và nâng cao): Hằng năm theo tuyến bồi dưỡng của Sở Thông tin và truyền thông, Sở đã cử chuyên viên phụ trách tham gia.

2. Số chương trình, khóa học trực tuyến của nước ngoài đã được các cơ sở đào tạo áp dụng.: không có.

3. Số cơ sở giáo dục đại học triển khai dạy học công nghệ thông tin bằng tiếng Anh: không có.

VI. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đối với giáo dục mầm non:

- 100% các trường được đầu tư máy vi tính làm việc, được kết nối Internet và trao đổi thông tin qua hệ điều hành. 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong việc soạn giảng, tổ chức các hoạt động cho trẻ.

- Có 208/208 trường mầm non, mẫu giáo thực hiện phần mềm quản lý bán trú đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định để xây dựng thực đơn và cân bằng dinh lượng đảm bảo các dưỡng chất cho trẻ.

- Các trường sử dụng phần mềm MISA, EMIS, Phổ cập giáo dục – xóa mù chữ.

2. Đối với Giáo dục Tiểu học:

- 100% các trường được đầu tư máy vi tính làm việc, được kết nối Internet và trao đổi thông tin qua hệ điều hành và gmail.

- Số lượng giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ngày càng nhiều, áp dụng trường học kết nối, đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Các trường sử dụng các phần mềm như: MISA, EMIS, PMIS, phổ cập giáo dục tiểu học.

Hạn chế: Học sinh ở các điểm trường lẻ không được tham gia học môn Tin học do điều kiện dạy học không đảm bảo. Việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế ở một số giáo viên, nhất là giáo viên lớn tuổi.

3. Đối với trường THCS, THPT:

- Tuy đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện và bước đầu có hiệu quả nhưng nhìn chung, kết quả đạt được so với mục tiêu còn khiêm tốn, nhiều đơn vị vẫn chưa triển khai tập huấn qua mạng internet dù đã có nhiều công cụ hỗ trợ, đặc biệt là mạng Trường học kết nối. Dù nhiều cơ sở giáo dục Trung học cơ sở đạt chuẩn, song chỉ có 01 cơ sở triển khai hệ thống thư viện số trực tuyến.

- Việc áp dụng mô hình học tập kết hợp (Blended Learning) đã bước đầu được triển khai ở một số trường THPT, đặc biệt là THPT chuyên, tuy nhiên, mức độ kết hợp với học tập trực tuyến nhìn chung còn khá hạn chế, chưa có cơ chế quản lý ràng buộc cụ thể, còn phụ thuộc nhiều vào ý thức tự giác của giáo viên và học sinh.

VII. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc:

- Trang thiết bị công nghệ thông tin ở nhiều trường còn thiếu hoặc đã xuống cấp (máy chiếu, máy tính).

- Cơ sở hạ tầng thông tin chưa đáp ứng, chưa đồng bộ

- Tình trạng mạng internet ở các xã miền núi nhiều khi không ổn định ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin.

- Đội ngũ CBQL, giáo viên chưa được đào tạo nhiều về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy. Một số CB-CC-VC lớn tuổi nên việc tiếp thu và sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

2. Đề xuất giải pháp: Kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Tăng cường chỉ đạo, tập huấn và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

- Hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Thời gian đến, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tiếp tục huy động từ nhiều nguồn để đầu tư mua sắm trang thiết bị nhằm giúp cho các đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và trong dạy học.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- CT, PCT(KGVX) UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- VPUB: PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXhmy231

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

ĐỖ CHỮ TỊCH



Đặng Ngọc Dũng